

Bản án số: 34/2024/HNGĐ

Ngày: 23/4/2024

V/v: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
2. Bà Nguyễn Thị Thương

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2023/ TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 67/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024; “Quyết định hoãn phiên tòa” số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 và “Thông báo thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng” số 18/2024/TB-TA ngày 12/4/2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Cư trú tại: Thôn VT 1, xã HQ, thành phố TH, tỉnh TH

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992

Cư trú tại: Thôn VT 1, xã HQ, thành phố TH, tỉnh TH

(Chị H, anh C đều vắng mặt tại phiên tòa. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 14/4/2015. Quá trình chung sống đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách dẫn đến thường xuyên bất hoà cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2016 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay chị xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung từ lâu không còn tồn tại; tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị H và anh C có một con chung là Nguyễn Văn Việt A, sinh ngày 22/01/2016. Từ khi vợ chồng ly thân con ở với anh C. Nay ly hôn chị H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, song con xin được ở với bố; Hơn nữa lâu nay con đang ở cùng anh C, được chăm sóc ăn ở học tập ổn định. Vì vậy chị H đề nghị anh C trực tiếp nuôi con và chị cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng kể từ khi Tòa án xử cho ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về phía bị đơn Nguyễn Văn C: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh C các văn bản tố tụng như “Thông báo thụ lý”, “Thông báo phiên hòa giải”, “Thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận CKCC và hoà giải” và nhiều lần triệu tập anh C đến để làm bản tự khai nhưng anh C không có mặt theo giấy triệu tập và các thông báo của Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được; Tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ, anh C không có mặt, Tòa án đã gửi cho anh C “Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ” song anh C không có bất cứ phản hồi nào tới Tòa án.

Tại bản tự khai ngày 13/12/2023 cháu Nguyễn Văn Việt A có nguyện vọng xin được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Ngày 13/12/2023 Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà Lê Thị H (mẹ đẻ, sống cùng nhà với anh C). Bà H cho biết: Chị H anh C kết hôn tự nguyện, gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương; Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Quang ngày 14/4/2015. Sau kết hôn anh chị sống cùng ông bà tại thôn VT 1, xã HQ, thành phố TH. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau, chị H đã mang con ra thuê nhà ở riêng sau đó 2 tháng anh C đến mang con về. Anh chị ly thân từ tháng 6/2016 đến nay. Anh chị có một con chung là Nguyễn Văn Việt A, sinh ngày 22/01/2016 lâu nay đang ở với anh C và vợ chồng bà H, cháu được chăm sóc ăn học đầy đủ. Việc chị H yêu cầu ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Toà án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương (Xã HQ, TP.TH) kết quả xác định: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 14/4/2015; Quá trình chung sống tại địa phương anh chị phát sinh mâu thuẫn và hiện đang sống ly thân; Anh chị có một con chung lâu nay đang sống cùng anh C và ông T bà H (bố mẹ anh C) cháu được ăn học đầy đủ, phát triển bình thường; Về tài sản chung nợ chung của anh chị địa phương không rõ; Yêu cầu ly hôn của chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/3/2024 Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 05/4/2024, quyết định đã được tổng đạt hợp lệ cho chị H, anh C. Tại phiên tòa ngày 05/4/2024, anh C vắng mặt lần thứ nhất, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào 13 giờ 30 phút ngày 23/4/2024. “QĐ hoãn phiên tòa” đã tổng đạt hợp lệ cho chị H anh C.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn C vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn chị H đồng thời xin giữ nguyên quan điểm ly hôn anh C; về con chung chị đề nghị anh C trực tiếp nuôi con chung theo nguyện vọng của con, chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản chung nợ chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của chị H kể từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định, anh C không chấp hành quy định. Tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt chị H, anh C; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; Giao cháu Việt A, con chung của chị H anh C, cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên; Án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt chị H, anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 14/4/2015 như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách dẫn đến thường xuyên bất hoà cãi vã, mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2016. Nay chị H xác định cuộc sống chung không hạnh phúc; Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh C. Về phía anh C, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc và không có bất cứ phản hồi nào; Tại các phiên hòa giải anh C không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh C.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở và tự nguyện, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 điều 56 - Luật HN&GD chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C có một con chung là Nguyễn Văn Việt A, sinh ngày 22/01/2016. Từ khi vợ chồng ly thân con ở với anh C. Nay ly hôn chị H đề nghị giao con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng kể từ khi Toà án xử cho ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét đề nghị trên của chị H hoàn toàn phù hợp, tránh được những xáo trộn không cần thiết cho con, đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con, phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật HN&GD nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn và có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Việt A, sinh ngày 22/01/2016 (là con chung của chị H anh C) cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C 2.000.000đ (Hai triệu đồng) một tháng kể từ ngày 23/4/2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0002902 ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị H còn phải nộp 300.000đ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Quang, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga